BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1212 /QĐ-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này là cơ sở pháp lý để đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thiên Tuế

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1212 QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm, phân loại và quy trình đánh giá, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá tại Quy định này; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng và chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 (trường hợp vượt quá 100 thì sẽ quy về làm tròn 100 điểm).

Điều 4. Các tiêu chí đánh giá và khung điểm (phụ lục kèm theo Quy định này)

Chương II
PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: Loại kém.

Điều 6. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định học kỳ nào sẽ bị nhận điểm 0 trong học kỳ đó.

6. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

7. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

8. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

9. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị

quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

10. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản trên trang web do Nhà trường cấp, căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân tự đánh giá vào phiếu theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.

2. Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) tổ chức họp lớp, in phiếu đánh giá kết quả rèn luyện trên phần mềm phát cho sinh viên, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp (có biên bản kèm theo)

GVCN xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa/viện (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa/viện thông qua và chuyển kết quả về Phòng Công tác sinh viên.

4. Phòng Công tác sinh viên tổng hợp kết quả của các khoa/viện (sau đây gọi chung là khoa) chuẩn bị hồ sơ cho cuộc họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

5. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành Quyết định chính thức.

Căn cứ kết quả trong Quyết định chính thức, các khoa cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý sinh viên Nhà trường.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị trong phối hợp thực hiện

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm được quy định trong phần phụ lục cập nhật thường xuyên, kịp thời kết quả các mặt hoạt động rèn luyện của sinh viên vào phần mềm quản lý sinh viên Nhà trường làm cơ sở đối chiếu với phiếu tự đánh giá của sinh viên và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác phối hợp tại Điều 7.

Chương III
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, đại diện Liên chi đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban Cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Thời hạn để sinh viên tự đánh giá là 12 ngày và tập thể họp đánh giá là 15 ngày kể từ khi thi kết thúc học kỳ.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa của sinh viên được lưu tại các khoa (bản giấy) và phần mềm quản lý hồ sơ sinh viên Nhà trường; được sử dụng làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp, xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Nhà trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 12. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

a) Sinh viên làm đơn khiếu nại gửi khoa quản lý sinh viên trong thời gian quy định.

b) Các khoa quản lý sinh viên tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của sinh viên gửi bộ phận thường trực của Hội đồng cấp trường là Phòng Công tác sinh viên.

c) Phòng Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, báo cáo kết quả của sự phối hợp đánh giá cho Hiệu trưởng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được áp dụng với sinh viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2019 - 2020. Các hệ đào tạo khác trong Nhà trường vẫn áp dụng theo các quy định hiện hành.

2. Phòng Công tác sinh viên là đầu mối tập hợp các ý kiến phản hồi từ sinh viên và các đơn vị liên quan, quản lý kết quả rèn luyện của sinh viên trên phần mềm và cập nhật những quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thiên Tuế

PHỤ LỤC

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	KHUNG ĐIỂM	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
I	**Đánh giá về ý thức tham gia học tập (tối đa 20 điểm)**		
1	Ý thức và thái độ trong học tập		
-	Đi học đầy đủ, đúng giờ; thái độ học tập tích cực	10/học kỳ	Mặc định trên phần mềm
2	Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi		
-	Chấp hành tốt quy chế trong thi cử, kiểm tra đánh giá môn học	03/học kỳ	Mặc định trên phần mềm
3	Kết quả học tập		
-	Kết quả học tập học kỳ đạt loại: + Giỏi trở lên + Khá + Trung bình + Yếu, kém	09/học kỳ 08/học kỳ 07/học kỳ 03/học kỳ	Cập nhật tự động từ phần mềm xếp thời khóa biểu
4	Điểm trừ		
-	Vi phạm quy chế thi cử, kiểm tra đánh giá môn học; không tham gia sinh hoạt chủ nhiệm (không có lý do chính đáng).	04/lần/học kỳ	- Phòng khảo thí và Đảm bảo chất lượng theo dõi cập nhật biên bản SV vi phạm các môn thi trắc nghiệm; - Tổ bộ môn các khoa cập nhật biên bản vi phạm các môn thi tự luận. - GVCN cập nhật
-	Nghỉ học không phép	02/lần/học kỳ	Khoa chủ quản cập nhật
II	**Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường** *(tối đa 25 điểm)*		
1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường		
-	Thực hiện tốt các nội dung liên quan đến người học trong các văn bản pháp luật do cơ quan Nhà nước ban hành (Luật Giáo dục, Luật Bảo hiểm, Luật Nghĩa vụ quân sự…)	10/học kỳ	Mặc định trên phần mềm
2	Ý thức chấp hành quy chế, nội quy, quy định Nhà trường		
-	Nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế, quy định Nhà trường và của các đơn vị thuộc trường.	10/học kỳ	Mặc định trên phần mềm

-	Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, quy chế, quy định do trường tổ chức	05/học kỳ	Mặc định trên phần mềm
3	Điểm trừ		Phòng CTSV thực hiện cập nhật (các đơn vị chuyển danh sách hoặc biên bản SV vi phạm cho Phòng CTSV)
-	Vi phạm nội quy, quy chế, quy định của các đơn vị của Nhà trường dưới mức kỷ luật (trừ những vi phạm nội quy, quy định đã bị trừ điểm ở các mục khác)	02/lần /học kỳ	
-	Không tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, quy chế, quy định do trường tổ chức .	05/học kỳ	
-	Không tham gia khám sức khỏe đầu khóa	10/học kỳ	
-	Thiếu trung thực trong việc tự đánh giá	25/học kỳ	Khoa chủ quản cập nhật
III	**Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội** *(tối đa 20 điểm)*		
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (có xác nhận của đơn vị tổ chức)		Đoàn thanh niên (TN) chủ trì xây dựng thang điểm chi tiết cho từng hoạt động.
-	Tham gia các hoạt động rèn luyện (chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao) do cấp khoa, cấp trường tổ chức	04/đợt	
-	Tham gia hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động, các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do khoa hoặc trường tổ chức.	02/ đợt, chương trình	
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện (có xác nhận của đơn vị tổ chức)		
-	Tham gia một trong các hoạt động tình nguyện (Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, xuân tình nguyện…) do Đoàn/Hội trong Nhà trường tổ chức	10/đợt[1]	
-	Tham gia hiến máu nhân đạo	04/lần	
3	Tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống các hiện tượng tiêu cực và các tệ nạn xã hội trong Nhà trường và ngoài xã hội	02/lần	
4	Điểm trừ		
-	Đăng ký nhưng không tham gia	02/lần	Đoàn TN thực hiện cập nhật
-	Có hành vi làm cản trở cá nhân, tập thể tham gia vào các hoạt động trên	10/lần	
IV	**Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng** *(tối đa 25 điểm)*		
1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	25/học kỳ	Mặc định trên phần mềm
2	Điểm trừ		
-	Bị gửi công văn, giấy phạt, thông báo, biên bản về hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông của cơ quan chức năng	25/lần/học kỳ	Phòng CTSV cập nhật

[1] Phụ thuộc số ngày tình nguyện tham gia

-	Bị cảnh cáo trước toàn lớp, khoa (kèm biên bản) do có hành vi gây bất hòa, chia rẽ trong nội bộ lớp, khoa.	10/lần/học kỳ	Khoa chủ quản cập nhật
V	**Đánh giá về ý thức, kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)**		
1	Ý thức, tinh thần, thái độ uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên (TN), Hội Sinh viên (SV) và các tổ chức khác trong Nhà trường		
-	Thành viên Ban cán sự lớp (BCS), Ban Chấp hành (BCH) Đoàn, Hội và các tổ chức khác: + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ + Hoàn thành tốt nhiệm vụ + Hoàn thành nhiệm vụ	08/học kỳ 07/học kỳ 06/học kỳ	- Khoa chủ quản đánh giá BCS lớp; - Đoàn TN đánh giá đối với BCH Đoàn, Hội SV và các tổ chức khác.
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Nhà trường		
-	Có khả năng tập hợp các thành viên trong tập thể; có phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả	02/học kỳ	
3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường		
-	SV tích cực hỗ trợ và tham gia các tổ chức các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường (có xác nhận của đơn vị tổ chức)	08/học kỳ	Khoa chủ quản đánh giá
4	Điểm trừ		
-	Thành viên BCS lớp, BCH Đoàn (các cấp), cán bộ Hội SV (các cấp)…không hoàn thành nhiệm vụ	08/học kỳ	Khoa chủ quản và Đoàn TN
-	SV không tham gia các hoạt động, sự kiện của lớp, khoa trường khi được điều động, yêu cầu	08/đợt /học kỳ	Đoàn TN cập nhật
-	Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn (hoạt động rèn luyện)	10/học kỳ	
VI	**Điểm thưởng**		
1	Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học (có đề tài đã được nghiệm thu, bài báo khoa học, tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học)	10/đề tài, bài/học kỳ	Khoa chủ quản cập nhật
2	SV hoàn cảnh khó khăn (thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 6) có tinh thần vượt khó trong học tập, có kết quả học tập đạt loại khá trở lên		Đoàn TN cập nhật
3	SV được xét kết nạp Đảng	05/học kỳ	Đoàn TN cập nhật
4	SV có điểm trung bình tích lũy tăng hơn học kỳ trước: + Từ 02 đến dưới 0.3 + Từ 0.3 đến dưới 0.6 + Tăng từ 0.6 trở lên	01/học kỳ 02/học kỳ 03/học kỳ	Phần mềm tự cập nhật
5	SV có thành tích được tặng giấy khen, bằng khen + Cấp trường + Cấp tỉnh/thành phố + Cấp Trung ương	05/học kỳ 06/học kỳ 07/học kỳ	Đoàn TN cập nhật

6	Tham gia các Câu lạc bộ chuyên môn, học thuật hoặc các hoạt động ngoại khóa do khoa, Nhà trường tổ chức	03/chương trình/học kỳ	Khoa chủ quản theo dõi, cập nhật
7	Tham gia hoạt động quyên góp, ủng hộ các chương trình từ thiện, giữ gìn trật tự trong Nhà trường	03/chương trình/học kỳ	Đoàn TN cập nhật
8	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người gặp khó khăn, hoạn nạn	04/ học kỳ	Đoàn TN cập nhật
9	Tham gia SHCN đầy đủ	01/ học kỳ	Khoa chủ quản theo dõi, cập nhật
10	Tích cực tham gia sinh hoạt Đoàn và đóng đoàn phí đúng thời gian qui định	02/ học kỳ	Đoàn TN cập nhật